

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4657*/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày *26* tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Văn kiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 - 2026” do Quỹ toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét viện trợ không hoàn lại.**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

*Căn cứ Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15/11/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài; Nghị định số 20/2023/NĐ-CP ngày 04/5/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;*

*Căn cứ thư của Quỹ Toàn cầu ngày 21/12/2022 thông báo cho Việt Nam khoản viện trợ không hoàn lại giai đoạn 2024 - 2026 để hỗ trợ công tác phòng, chống HIV/AIDS;*

*Căn cứ Công văn số 6527/BNG-TCQT ngày 12/12/2023 của Bộ Ngoại giao về việc góp ý kiến Văn kiện Dự án “Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 - 2026”;*

*Căn cứ Công văn số 9869/VPCP-QHQT ngày 18/12/2023 của Văn phòng Chính phủ về việc tiếp nhận viện trợ từ Quỹ Toàn cầu;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS tại Công văn số 1415/AIDS-VP ngày 20/11/2023 về việc thẩm định, phê duyệt Văn kiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 - 2026” và công văn số 1501/AIDS-VP ngày 19/12/2023 của Cục Phòng, chống HIV/AIDS về việc giải trình các ý kiến góp ý về Văn kiện dự án Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 - 2026;*

*Theo Báo cáo kết quả thẩm định của Vụ Kế hoạch - Tài chính số 429/BC-KHTC ngày 22/12/2023;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Bộ Y tế.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Văn kiện Dự án hỗ trợ kỹ thuật “Quỹ toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 - 2026” do Quỹ toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét viện trợ không hoàn lại (*Văn kiện dự án kèm theo*), với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Dự án hỗ trợ kỹ thuật Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 - 2026.

2. Tên nhà tài trợ: Quỹ toàn cầu phòng, chống AIDS, Lao và Sốt rét.

3. Cơ quan chủ quản: Bộ Y tế

4. Chủ dự án: Cục Phòng, chống HIV/AIDS

5. Địa điểm thực hiện dự án: Bộ Y tế, các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế và 39 tỉnh/thành phố, gồm: Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Phú Thọ, Bắc Giang, Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Hà Nội, Hưng Yên, Hải Phòng, Quảng Ninh, Hải Dương, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Nam Định, Ninh Bình, Thái Bình, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng, Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Tây Ninh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Long An, Cần Thơ, Sóc Trăng, An Giang, Đồng Tháp, Kiên Giang, Cà Mau, Bến Tre.

6. Thời gian thực hiện: từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2026.

7. Mục tiêu của Dự án:

7.1 Mục tiêu chung: Góp phần thực hiện mục tiêu Chiến lược quốc gia chấm dứt dịch bệnh AIDS vào năm 2030, giảm số người mới nhiễm HIV và tử vong liên quan tới AIDS, giảm tối đa tác động của dịch HIV/AIDS đến sự phát triển kinh tế - xã hội.

7.2 Mục tiêu cụ thể:

- Mục tiêu 1: Mở rộng và đổi mới các hoạt động truyền thông, can thiệp giảm hại và dự phòng lây nhiễm HIV, tỷ lệ người có hành vi nguy cơ cao được tiếp cận dịch vụ dự phòng lây nhiễm HIV đạt 80% vào năm 2030.

- Mục tiêu 2: Mở rộng và đa dạng hóa các loại hình tư vấn xét nghiệm HIV, đẩy mạnh xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng, tự xét nghiệm; tỷ lệ người nhiễm HIV trong cộng đồng biết tình trạng HIV của mình đạt 95% vào năm 2030.

- Mục tiêu 3: Mở rộng và nâng cao chất lượng điều trị HIV/AIDS, tỷ lệ người nhiễm HIV biết tình trạng nhiễm HIV của mình được điều trị thuốc kháng vi rút HIV đạt 95%; tỷ lệ người được điều trị thuốc kháng vi rút HIV có tải lượng vi rút dưới ngưỡng ức chế đạt 95%; góp phần loại trừ lây truyền HIV từ mẹ sang con vào năm 2030.

- Mục tiêu 4: Củng cố và tăng cường năng lực hệ thống phòng, chống HIV/AIDS các tuyến.

8. Một số kết quả chính của Dự án:

- Tỷ lệ người nghiện chích ma túy được tiếp cận dịch vụ can thiệp dự phòng HIV đạt 32,83% vào năm 2026.

- Tỷ lệ người nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM) được tiếp cận dịch vụ can thiệp dự phòng HIV đạt 43% vào năm 2026.

- Tỷ lệ người nghiện chích ma túy được làm xét nghiệm HIV và biết kết quả trong kỳ báo cáo đạt 72% vào năm 2026.

- Tỷ lệ người nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM) được làm xét nghiệm HIV và biết kết quả trong kỳ báo cáo đạt 76% vào năm 2026.

- Số can, phạm nhân được làm xét nghiệm HIV và biết kết quả trong kỳ báo cáo đạt 70.000 người vào năm 2026.

- Tỷ lệ người nhiễm HIV được điều trị ARV đạt 78,71% vào năm 2026.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai nhiễm HIV được điều trị ARV khi mang thai đạt 81,89% vào năm 2026.

- Số người nam quan hệ tình dục đồng giới (MSM) được nhận dịch vụ điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (PrEP) ít nhất 1 lần trong kỳ báo cáo đạt 18.750 vào năm 2026.

- Giám sát trọng điểm HIV kết hợp giám sát hành vi (HSS+) được triển khai nhằm cung cấp số liệu quan trọng trong lập kế hoạch ứng phó với HIV và theo dõi tác động của các can thiệp.

9. Tổng mức vốn của Dự án và cơ chế tài chính trong nước:

- Vốn ODA không hoàn lại: 48.480.054 USD (bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, bốn trăm tám mươi nghìn, không trăm năm mươi bốn đô la Mỹ), tương đương 1.147 tỷ đồng (1 USD = 23.661 đồng), nguồn kinh phí chi thường xuyên của Ngân sách nhà nước.

- Vốn đối ứng: 12.864.000.000 đồng (bằng chữ: Mười hai tỷ, tám trăm sáu mươi tư triệu đồng), tương đương 543.680 USD, nguồn kinh phí chi thường xuyên của Ngân sách nhà nước.

- Cơ chế tài chính trong nước đối với nguồn vốn viện trợ và vốn đối ứng: Ngân sách nhà nước cấp phát cho Bộ Y tế (Cục Phòng, chống HIV/AIDS).

**Điều 2.** Cục trưởng Cục Phòng, chống HIV/AIDS chịu trách nhiệm:

1. Quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn viện trợ không hoàn lại, vốn đối ứng, đảm bảo hiệu quả, tuân thủ các quy định của Nhà nước và phù hợp với quy định của nhà tài trợ; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

2. Ký Thỏa thuận thực hiện dự án Quỹ Toàn cầu phòng, chống HIV/AIDS giai đoạn 2024 - 2026 trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang tại công văn số 9869/VPCP-QHQT ngày 18/12/2023 của Văn phòng Chính phủ, ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Tư pháp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính.

3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chủ dự án trong quản lý thực hiện dự án theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài.

4. Chịu trách nhiệm toàn diện về việc lựa chọn số lượng, loại thuốc, loại hàng hóa, thiết bị, vật tư để đảm bảo hiệu quả của công tác phòng, chống HIV/AIDS.

5. Thực hiện công tác đấu thầu theo quy định của pháp luật hiện hành về đấu thầu, thỏa thuận thực hiện dự án về vốn viện trợ không hoàn lại.

6. Thực hiện hạch toán, kế toán, quyết toán, kiểm toán chương trình, dự án theo quy định của pháp luật; lập báo cáo kết thúc và báo cáo quyết toán dự án; kiểm toán và bàn giao tài sản, tài liệu đầu ra của dự án và tuân thủ quy định về thỏa thuận thực hiện dự án với nhà tài trợ.

7. Thực hiện giám sát và đánh giá chương trình, dự án theo quy định của pháp luật về giám sát, đánh giá nhằm đảm bảo chương trình, dự án thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và đạt mục tiêu đề ra.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

**Điều 4.** Các Ông, (Bà): Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch - Tài chính, Hợp tác Quốc tế, Bảo hiểm y tế; Cục trưởng các Cục: Quản lý Dược, Quản lý Khám, chữa bệnh, Y tế dự phòng, Cơ sở hạ tầng và Thiết bị y tế, Phòng chống HIV/AIDS và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Như*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC, NG;
- UBND 39 tỉnh/TP (theo danh sách);
- Lưu: VT, KH-TCs.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG** *u*

*Luận*

---

**Lê Đức Luận**

## DANH SÁCH CÁC TỈNH/THÀNH PHỐ

1	An Giang	21	Lai Châu
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	22	Lào Cai
3	Bắc Giang	23	Long An
4	Bắc Ninh	24	Nam Định
5	Bến Tre	25	Nghệ An
6	Bình Dương	26	Ninh Bình
7	Bình Định	27	Sơn La
8	Cà Mau	28	Sóc Trăng
9	Cần Thơ	29	Phú Thọ
10	Đà Nẵng	30	Quảng Ninh
11	Điện Biên	31	Quảng Nam
12	Đồng Nai	32	Tây Ninh
13	Đồng Tháp	33	Thái Bình
14	Hà Nội	34	Thái Nguyên
15	Hà Tĩnh	35	Thanh Hóa
16	Hải Phòng	36	Thành phố Hồ Chí Minh
17	Hải Dương	37	Thừa Thiên Huế
18	Hưng Yên	38	Vĩnh Phúc
19	Khánh Hòa	39	Yên Bái
20	Kiên Giang		